TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C K
TỈNH P T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 29- 3- 2023
V/v tranh chấp bồi thường
Thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C K -TỈNH P T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đ T T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H M L , bà P T Á D

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông L T L - Thư ký Toà án nhân dân huyện C K , tỉnh P T .

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện C K tham gia phiên toà:* Bà N K L - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C K -tỉnh P T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 16/11/2022 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông M T D - sinh năm 1951
Địa chỉ: khu N - xã X - huyện C K - tỉnh P T
2- Bị đơn: Anh Đ V T - sinh năm 1989
Địa chỉ: khu L 2- xã L - huyện C K - tỉnh P T
3- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà N T M , sinh năm 1952. Địa chỉ: khu N H , xã X , huyện C K , tỉnh P T .
Người đại diện theo uỷ quyền của bà M : Ông M T D - sinh năm 1951
Địa chỉ: khu N - xã X - huyện C K - tỉnh P T
(Ông D , anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2022 nguyên đơn ông M T D trình bày:

Gia đình ông D bà M có chiếc xe ô tô con 07 chỗ hiệu INNOVA, biển kiểm soát 29A-91800, (mua lại xe của anh N Đ H ở thành phố H). Do nhu cầu sử dụng ít nên ông D đã cho anh Đ V T , ở khu L 2, xã L , huyện C K , thuê tự lái. Hai bên ký Hợp đồng thuê xe tự lái thời gian 01 tháng (kể từ ngày 20/02/2021 đến ngày 20/3/2021), tiền thuê xe = 12.000.000 đồng, anh T đã trả cho ông D tiền thuê xe được 5.000.000 đồng, còn nợ ông D 7.000.000 đồng. Hết thời hạn thuê xe trong hợp đồng anh T không mang xe trả cho ông D , ông D đã tìm đến nhà anh T thì được biết anh lái xe bị lao xuống ao,

nên đã mang xe đi sửa chữa. Nhưng do quá lâu ông D vẫn không thấy anh T mang trả xe cho ông, ông D gọi điện thoại cho anh T thì anh không nghe máy nhưng anh T cũng không gọi lại cho ông D , ông đi lấy xe ô tô cũng không lấy được nên ông đã làm đơn yêu cầu gửi đến công an huyện C K để nhờ công an giúp đỡ để ông lấy xe về và mang đi sửa chữa. Tại công an huyện C K , Hội đồng định giá tài sản trong hình sự của huyện C K đã tiến hành định giá thân vỏ ô tô và xác định thiệt hại cụ thể của chiếc xe ô tô 07 chỗ của ông D là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Sau khi định giá xong xe vẫn chưa đi được và chết máy, không nổ được, ông D đã nhờ Công an huyện C K đưa xe ô tô của ông đến gara xe ô tô H N , ở thị trấn C K , huyện C K để sửa chữa phần máy, chi phí sửa chữa hết số tiền 18.000.000 đồng *(có hoá đơn kèm theo hồ sơ).*

Ngoài ra xe của ông còn hỏng các bộ phận sau nhưng ông chưa sửa chữa nên ông tạm tính như sau và yêu cầu anh T phải bồi thường cho ông D bà M các khoản sau:

- Cam hành trình: 1.200.000 đồng;
- Đầu DVD và dàn lọc bốn chiều: 8.000.000 đồng;
- Mặt một bình sạc ác quy: 1.000.000 đồng;
- Tiền thuê xe còn nợ lại: 7.000.000 đồng;
- Bọc ghế: 1.000.000 đồng;
- Toàn bộ giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, Bảo hiểm trách nhiện dân sự: 8.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường do xe không hoạt động được trong 10 tháng do anh T làm hỏng xe *(tính từ ngày hết hạn của hợp đồng thuê xe là ngày 21/3/2021 đến khi lấy được xe từ Công an huyện về nhà là ngày 06/01/2022) là gần 10 tháng*, mỗi tháng hơn 3.000.000 đồng làm tròn là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 104.200.000đ (Một trăm linh bốn triệu hai trăm nghìn đồng)

Quá trình giải quyết vụ án ông M T D thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản đối với anh T các khoản sau:

- Tiền thiệt hại thân vỏ do HĐĐG huyện C K định giá: 30.000.000 đồng;
- Tiền sửa xe tại gara ô tô H N là: 18.000.000 đồng
- Tiền thuê xe còn nợ lại: 7.000.000 đồng;
- Bọc ghế: 1.000.000 đồng;
- Toàn bộ giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, Bảo hiểm trách nhiệm dân sự: 8.000.000 đồng;
- Tiền bồi thường do xe không hoạt động được là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng)

Ông M T D rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản đối với anh Đ V T các khoản sau:

- Cam hành trình: 1.200.000 đồng;
- Đầu DVD và dàn lọc bốn chiều: 8.000.000 đồng;
- Mặt một bình sạc ác quy: 1.000.000 đồng;

Tổng cộng là: 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng)

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/01/2023 bị đơn anh Đ V T trình bày:***

Ngày 20/02/2021, anh và ông M T D có ký Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, anh thuê xe ô tô con 07 chỗ hiệu INNOVA của ông D, BKS 29A-981.00, các giấy tờ kèm theo: 01 đăng ký xe số 222823, 01 giấy đăng kiểm số 1744493 cấp ngày 13/3/2020, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ. Thời gian thuê xe hai bên thoả thuận là 01 tháng (từ ngày 20/02/2021 đến ngày 20/3/2021). Tiền thuê xe là 12.000.000đ/tháng. Sau khi hết thời hạn thuê xe trong hợp đồng thì anh T đã trả cho ông D được 5.000.000đ, anh còn nợ ông D 7.000.000đ chưa trả được ông D vì sau đó anh lái xe bị lao xuống ao nên anh phải mang xe đi sửa chữa và anh không có phương tiện để làm ăn. Mục đích anh T thuê xe để đi làm ăn vì công việc của anh T phải đi lại nhiều, anh chưa mua được xe. Anh T được biết gia đình ông D có xe ô tô nhưng không sử dụng nên anh đến hỏi ông D để thuê một tháng và ông D đã đồng ý cho anh T thuê. Trong hợp đồng hai bên chỉ thoả thuận về việc nếu anh T vi phạm giao thông và bị phạt nguội thì anh T phải nộp phạt, còn các vi phạm khác hai bên không viết trong hợp đồng nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có vướng mắc gì thì hai bên tự trao đổi bàn bạc, thống nhất giải quyết, nếu bên nào vi phạm sẽ xử lý theo chế độ hợp đồng đã quy định. Do có nhu cầu sử dụng thêm thì sau khi ký hợp đồng anh T có nói bằng miệng với ông D để thuê thêm một tháng nữa thì ông D đồng ý.

Sau khi xảy ra tai nạn anh đã thuê người cẩu xe lên và mang đi sửa chữa ở ga ra sửa chữa bảo dưỡng ô tô của anh N V T , tại xã S , huyện C K . Anh T báo giá cho anh T là sửa chữa hết hơn 13.000.000 đồng, nhưng anh không có tiền trả cho anh T nên anh T gửi xe lại tại gara sửa xe của anh T và đi làm ăn để lấy tiền trả cho anh T để lấy xe về trả ông D .

Trong khi anh T đi làm thì anh được Công an huyện C K báo cho biết là ông D có đơn tố cáo anh tại Công an huyện C K và đề nghị Công an huyện lấy xe ô tô từ ga ra ô tô của anh T để đi sửa chữa tại ga ra ô tô H N , ở thị trấn C K . Công an huyện C K đã báo anh T đến làm việc với ông D tại công an huyện C K . Tại cơ quan công an huyện C K đã kết luận sự việc giữa anh và ông D chỉ là tranh chấp dân sự nên giải quyết về dân sự.

Nay ông D yêu cầu anh bồi tiền thường thiệt hại về tài sản cho ông thì anh chỉ đồng ý bồi thường các khoản sau:

- Thiệt hại của ô tô 07 chỗ đã được định giá số tiền: 30.000.000 đồng;
- Sửa xe tại ga ra ô tô H N : 18.000.000 đồng
- Bọc ghế ô tô, số tiền: 1.000.000 đồng
- Tiền thuê xe còn nợ của ông D : 7.000.000 đồng;
- Các giấy tờ xe ô tô bị ướt, bị hỏng khi gặp nước phải làm lại (01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ), số tiền: 8.000.000 đồng;

Tổng cộng: ***64.000.000đ*** *(Sáu mươi tư triệu đồng).*

Các khoản còn lại anh T không chấp nhận bồi thường cho ông D , gồm:

- Cháy camera hành trình: 1.200.000 đồng;
- Đầu DVD và điều hoà: 8.000.000 đồng;

- Mặt một bình ác quy: 1.000.000 đồng;

- Bồi thường thiệt hại trong thời gian xe để không: 30.000.000 đồng.

Cộng: ***40.200.000đ*** *(Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng).*

Lý do của việc anh T không đồng ý bồi thường vì: khi anh nhận xe thì camera hành trình đã hỏng nên ông D phải để một dây xạc bên ngoài đề phòng khi hết điện thì xạc bên ngoài. Anh T không bồi thường thiệt hại trong thời gian xe để không vì tai nạn xảy ra ngoài ý muốn của anh, trong thời gian đó thì anh cũng không sử dụng xe để đi làm ăn kinh tế được,ông D lấy xe về cũng không cho thuê hay làm gì được nếu xe không được sửa. Việc tai nạn và hỏng xe ngoài ý muốn của anh T . Việc anh thuê xe của ông D không liên quan đến vợ anh là chị N T T vì vợ chồng anh đã sống ly thân đến nay đã được khoảng 06 năm, không liên lạc gì với nhau. Và việc anh thuê xe để làm ăn không nói cho bố mẹ anh biết, không liên quan đến bố mẹ anh, việc ký hợp đồng thuê xe là ký giữa anh và ông D không liên quan đến bố mẹ anh, chỉ sau khi sảy ra tai nạn thì bố mẹ anh mới biết là xe ô tô anh đi thuê.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N T M , vợ ông M T D đã uỷ quyền cho ông D tham gia tố tụng và có quan điểm như trình bày của ông D tại Toà án.

Quá trình giải quyết ông D, anh T đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải giữa hai bên và đều có đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải giữa các bên.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết người tham gia tố tụng chấp hành đấy đủ quy định của pháp luật.

- Căn cứ Điều 29, Điều 33 luật hôn nhân và gia đình, các Điều 164, 472, 479, 481, 482 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 4 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Đề nghị xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc anh Đ V T phải bồi thường cho ông M T D và bà N T M : Tiền thiệt hại thân vỏ do HĐĐG huyện C K định giá: 30.000.000 đồng; Tiền sửa xe tại gara ô tô H N là: 18.000.000 đồng; Tiền thuê xe còn nợ lại: 7.000.000 đồng; Bọc ghế: 1.000.000 đồng; Toàn bộ giấy tờ đăng ký, đăng kiểm, Bảo hiểm trách nhiện dân sự: 8.000.000 đồng; Tiền bồi thường do xe không hoạt động được là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng)

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông D đối với việc ông D yêu cầu anh T bồi thường đối với các khoản tiền sau: Cháy camera hành trình: 1.200.000 đồng; Đầu DVD và điều hoà: 8.000.000 đồng; Mặt một bình ác quy: 1.000.000 đồng.Cộng: 10.200.000 đồng. Do ông D tự nguyện rút yêu cầu

- Về án phí: Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên anh T phải chịu toàn bộ

án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét thẩm tra làm rõ tại Phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án giải quyết quan hệ về Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản đối tài sản thuê là chiếc xe ô tô theo hợp đồng thuê xe giữa ông D và anh T , bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã L , huyện C K , tỉnh P T nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C K , tỉnh P T .

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết tại Toà án, ông D và anh T đều có đề nghị không tiến hành hoà giải và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vụ án vắng mặt của ông M T D và anh Đ V T là phù hợp với khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là ông M T D , Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình làm việc tại Công an huyện C K và quá trình làm việc tại Toà án xác định:

Vợ chồng ông M T D và bà N T M có chiếc xe ô tô INNOVA 07 chỗ, biển kiểm soát BKS 29A-981.00. Nhưng do ông D có nhu cầu đi lại ít nên khi anh Đ V T thông qua sự giới thiệu của người quen nên đến gia đình ông hỏi thuê xe để tự lái để sử dụng vào việc làm ăn, ông D đã đồng ý. Giữa ông D và anh T thống nhất với nhau ký kết Hợp đồng thuê xe tự lái bằng văn bản với nội dung: giá thuê xe là 12.000.000đ/tháng. Thời gian thuê xe hai bên thoả thuận là 01 tháng từ ngày 20/02/2021 đến ngày 20/3/2021. Trong hợp đồng hai bên chỉ thoả thuận về việc nếu anh T vi phạm giao thông và bị phạt nguội thì anh T phải nộp phạt, còn các vi phạm khác hai bên không viết trong hợp đồng nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng có vướng mắc gì thì hai bên tự trao đổi bàn bạc, thống nhất giải quyết, nếu bên nào vi phạm sẽ xử lý theo chế độ hợp đồng đã quy định. Hợp đồng không có nội dung thoả thuận cụ thể về việc bồi thường thiệt hại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi hết thời hạn thuê xe trong hợp đồng thì anh T đã trả cho ông D được 5.000.000đ tiền thuê xe, còn nợ ông D 7.000.000đ chưa trả được. Sau khi hết hợp đồng anh T vẫn tiếp tục sử dụng xe của ông D , do anh T vẫn có nhu cầu sử dụng xe thêm để làm ăn nên anh vẫn chưa trả lại xe cho ông D theo thời hạn ghi trong hợp đồng và anh T cũng chưa gặp ông D để ký lại Hợp đồng để tiếp tục thuê xe ô tô của ông D thì xe do anh T điều khiển bị tại nạn lao xuống ao làm cho toàn bộ giấy tờ và hệ thống điện và một số nội thất trong xe bị hỏng, anh T phải trục vớt xe và đưa đi sửa chữa.

Thấy hết hạn thuê xe theo hợp đồng mà ông D không thấy anh T mang xe đến trả cho ông và không liên lạc được với anh T , nên ông đã làm đơn đề nghị Công an huyện C K tìm anh T để giải quyết và yêu cầu anh T trả lại xe cho ông thì ông mới biết được sự việc xe của ông cho anh T thuê bị tai nạn và đang phải sửa chữa. Căn cứ đơn trình báo của ông D , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã tiến hành định giá

thiệt hại đối với xe ô tô trên, đồng thời lấy lời khai, thu thập tài liệu chứng cứ. Đến ngày 07/02/2021 do xác định không có sự việc phạm tội, cơ quan điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với sự việc trên.

Tuy nhiên, do anh Đ V T không thực hiện đầy đu việc trả tiền thuê xe, trả lại xe khi hết hạn thuê xe, điều khiển xe vô ý gây tai nạn khiến xe bị hư hỏng nên ông D yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại cho ông là có căn cứ.

Xét các khoản tiền ông D yêu cầu anh T phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 94.000.000 đồng, gồm các khoản:

- Thiệt hại của ô tô con 07 chỗ đã được định giá số tiền: 30.000.000 đồng;
- Sửa xe tại ga ra ô tô H N : 18.000.000 đồng
- Tiền thu nhập bị mất do xe bị bỏ không: gần 10.tháng x khoảng hơn 3.000.000 đồng/tháng được làm tròn là 30.000.000 đồng.
- Bọc ghế ô tô, số tiền: 1.000.000 đồng
- Tiền thuê xe còn nợ của ông D : 7.000.000 đồng;
- Các giấy tờ xe ô tô bị ướt, bị hỏng khi gặp nước phải làm lại (01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ),số tiền: 8.000.000 đồng;

Tổng cộng: *94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng).*

Trong đó, các khoản: Thiệt hại của ô tô con 07 chỗ đã được định giá số tiền: 30.000.000 đồng; Sửa xe tại ga ra ô tô H N : 18.000.000 đồng; Bọc ghế ô tô, số tiền: 1.000.000 đồng; Tiền thuê xe còn nợ của ông D : 7.000.000 đồng; Các giấy tờ xe ô tô bị ướt, bị hỏng khi gặp nước phải làm lại (01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ),số tiền: 8.000.000 đồng. Tổng 64.000.000đ anh T nhất trí bồi thường nên cần chấp nhận.

Đối với khoản ông D yêu cầu là tiền thu nhập bị mất do xe bị bỏ không: gần 10 tháng x khoảng hơn 3.000.000 đồng/tháng được làm tròn là 30.000.000 đồng. Nhận thấy: do anh T chậm trả tài sản thuê, nên ông D yêu cầu anh T trả tiền thuê xe trong thời gian chậm trả và bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về giá trị và thời gian yêu cầu bồi thường thì thấy: sau khi hết hạn hợp đồng anh T không trả xe, cũng không thông báo cho ông D , gây thiệt hại kinh tế cho gia đình ông D nên ông D phải trình báo sự việc tới công an, đến ngày 06/1/2022 ông D mới nhận lại được xe. Xét số tiền yêu cầu so với thoả thuận tiền thuê xe là 12.000.000đ/1 tháng của hai bên trước đó là có lợi hơn cho anh T nên cần chấp nhận.

Việc điều khiển xe bị tai nạn tuy do vô ý nhưng là lỗi của anh T dẫn tới xe bị hư hỏng, thiệt hại. Hơn nữa sau khi xe bị hư hỏng anh T không sửa chữa, khắc phục hư hỏng, không thông báo, không trả lại xe. Do vậy, phía anh T trình bày không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do xe để không vì xe hỏng là ngoài ý muốn, nếu ông D lấy về cũng không khai thác được giá trị gì, là không có căn cứ chấp nhận.

Do đó cần buộc anh tảo phải bồi thường cho gia đình ông D bà M khoản tiền tổng cộng: 94.000.000đ (chín mươi tư triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu của ông D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại

về tài sản đối với anh T số tiền là 10.200.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[5]. *Về án phí*: Do yêu cầu của ông D được chấp nhận nên anh T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Ông D là người cao tuổi, được miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn trả tạm ứng án phí cho ông D .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, Điều 33 luật hôn nhân và gia đình, các Điều 164, 472, 479, 481, 482 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 207, Điều 219, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 4 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án và Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M T D , buộc anh Đ V T phải bồi thường cho ông M T D và bà N T M các khoản tiền sau:

- Thiệt hại của ô tô con 07 chỗ đã được định giá số tiền: 30.000.000 đồng;
- Bọc ghế ô tô, số tiền: 1.000.000 đồng
- tiền thuê xe còn nợ của ông D : 7.000.000 đồng;
- Các giấy tờ xe ô tô bị ướt, bị hỏng khi gặp nước phải làm lại (01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ),số tiền: 8.000.000 đồng;
- Sửa xe tại ga ra ô tô H N : 18.000.000 đồng
- Bồi thường thiệt hại trong thời gian xe để không: 30.000.000 đồng.

Tổng cộng 94.000.000 đồng (chín mươi tư triệu đồng).

[2]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông D đối với việc yêu cầu anh T bồi thường các khoản: Cháy camera hành trình: 1.200.000 đồng; Đầu DVD và điều hoà: 8.000.000 đồng; Mặt một bình ác quy: 1.000.000 đồng, tổng cộng là 10.200.000 đồng, do ông D tự nguyện rút yêu cầu.

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất được quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu 4.700.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, các đương sự văng mặt được được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh P T để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện C K ;
- Chi cục THA DS huyện CK;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

Thẩm phán
Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Thảo